

VL, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VL

Căn cứ Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 350/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974; CCCD số: 083174004451; Địa chỉ: 6 ấp L, xã C, tỉnh VL.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963; CCCD số: 083063012338; Địa chỉ: 1 ấp L, xã V, tỉnh VL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn T1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn T1 mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng

được trừ vào số tiền bà T, ông T1 đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0011748 ngày 15/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL là đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn T1 mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền bà T, ông T1 đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0011748 ngày 15/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL là đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV6-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)